TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 51/2025/DS-ST Ngày: 22-5-2025 V/v: "Tranh chấp hụi"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Lắm.

Ông Đào Quốc Kiểng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Gia Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

Bị đơn: Ông Võ Văn T (vắng mặt không lý do).

Bà Võ Thị L (vắng mặt không lý do).

Cùng nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2025, bà Phạm Thị N trình bày*: Bà có mở một số dây hụi vợ chồng ông Võ Văn T và bà Võ Thị L có tham gia chơi hụi do bà làm chủ nhưng sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà L, ông T không đóng hụi chết cho bà, cụ thể bà L và ông T tham gia các dây hụi như sau:

Dây hụi mở ngày 20/3/2023 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 29 chưng, vợ chồng bà L và ông T tham gia 01 chưng, trong danh sách hụi bà ghi tên là "L – Thừa". Vợ chồng bà L và ông T đã hốt hụi và bà giao hụi xong cho bà L, ông T nhưng từ tháng 12/2023 âm lịch đến khi mãn hụi là tháng 7/2025 âm lịch là 20 tháng, bà L và ông T không đóng hụi. Như vây dây hụi này bà L và ông T còn nợ bà số tiền là 20 tháng x 3.000.000 đồng x 01 chưng = 60.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 29/02/2022 âm lịch (dây 1), loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 26 chưng, vợ chồng bà L và ông T tham gia 01 chưng, trong danh sách hụi bà ghi tên là "L – Thừa". Vợ chồng bà L và ông T đã hốt hụi và bà giao hụi xong cho bà L, ông T nhưng từ tháng 12/2023 âm lịch đến khi mãn hụi là tháng 3/2024 âm lịch là 03 tháng, bà L và ông T không đóng hụi. Như vậy dây hụi này bà L và ông T còn nợ bà số tiền là 03 tháng x 3.000.000 đồng x 01 chưng = 9.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 29/02/2022 âm lịch (dây 2), loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 28 chưng, vợ chồng bà L và ông T tham gia 01 chưng, trong danh sách hụi bà ghi tên là "L – Thừa". Vợ chồng bà L và ông T đã hốt hụi và bà giao hụi xong cho bà L, ông T nhưng từ tháng 12/2023 âm lịch đến khi mãn hụi là tháng 5/2024 âm lịch là 05 tháng, bà L và ông T không đóng hụi. Như vậy dây hụi này bà L và ông T còn nợ bà số tiền là 05 tháng x 3.000.000 đồng x 01 chưng = 15.000.000 đồng.

Tổng 03 dây hụi vợ chồng bà L và ông T nợ bà số tiền 84.000.000 đồng, bà L và ông T có trả cho bà được 20.000.000 đồng, như vậy bà L và ông T còn nợ bà số tiền 64.000.000 đồng. Bà yêu cầu vợ chồng bà L và ông T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 64.000.000 đồng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N, bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N, buộc bà Võ Thị L và ông Võ Văn T trả cho bà N số tiền hụi còn nợ là 64.000.000đ (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Về án phí, bà N là người cao tuổi và là người khuyết tật thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch (nếu có) cho bà Phạm Thị N trong vụ án này.

* Đối với bà Võ Thị L và ông Võ Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Phạm Thị N khởi kiện nhưng bà L và ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị L và ông Võ Văn T cùng nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau trả số tiền hụi còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hụi nên yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, bà Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Võ Thị L và ông Võ Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà L, ông T vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà N, bà L, ông T.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị N xác định vợ chồng bà Võ Thị L và ông Võ Văn T có tham gia chơi hụi do bà N là chủ gồm các dây hụi như sau: Dây hụi mở ngày 20/3/2023 âm lịch, dây hụi mở ngày 29/02/2022 âm lịch (gồm 02 dây), vợ chồng bà L và ông T đã hốt hụi nhưng từ tháng 12/2023 âm lịch thì bà L và ông T không đóng hụi chết cho bà N và hiện nay bà L và ông T còn nợ bà N số tiền là 64.000.000 đồng. Đối với bà Võ Thị L và ông Võ Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Phạm Thị N khởi kiện nhưng bà L và ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đồng thời trong quá trình giải quyết bà N có cung cấp cho Toà án biên nhận thể hiện bà L và ông T còn bà N số tiền hụi là 64.000.000 đồng. Từ đó có cơ sở xác định bà L, ông T có tham gia chơi hụi do N làm chủ và hiện còn nợ số tiền hụi là 64.000.000 đồng nên yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu bà Võ Thị L và ông Võ Văn T trả tiền hụi. Buộc bà Võ Thị L và ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị N số tiền hụi 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.200.000 đồng, bà Phạm Thị N không phải chịu. Bà Võ Thị L và ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.200.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Phạm Thị N, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu bà Võ Thị L và ông Võ Văn T trả tiền hụi. Buộc bà Võ Thị L và ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị N số tiền hụi 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.200.000 đồng, bà Phạm Thị N không phải chịu. Bà Võ Thị L và ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.200.000 đồng.

Bản án sơ thẩm bà Phạm Thị N, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi